

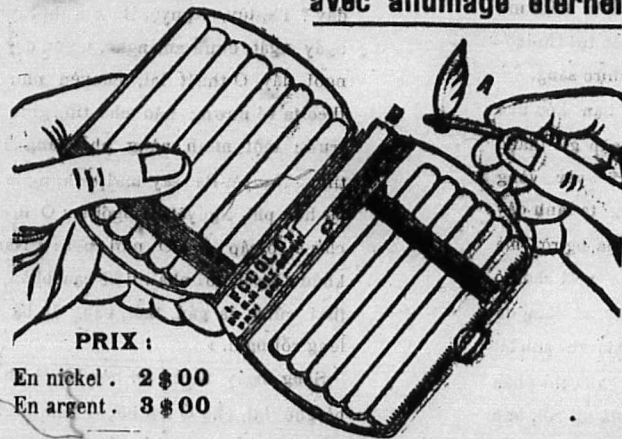
Có vợ, còn mẹ già ngày tháng phụng thờ, mẹ Ó nghe mới rõ tri cơ, ngồi nhâm Nguyệt-Ba mà khen thắm trong bụng. Rõ ràng mây tám mắt phụng, má phàn mới son, mẹ Ó mới hỏi, nhưn việc chi mà làm nạn vậy hỏi con, cha mẹ dường nao khá nói? Nguyệt-Ba ngồi nghe hỏi, mắt dươn nhuần qui lạy tỏ phần: «Cha mẹ tới nhà ở chẳng gần, bởi làm kẻ mới ra thân cực khổ. Cha mẹ chống tôi là người giàu có, chuyện như vậy nào rõ đặng đâu; từ ngày tới vào cửa làm dâu, trên dưới thầy thuận hòa yếu mến. Bởi vì tôi mang mệnh, nên mới thuê thuyền đi đến tự đứng hương, ai dè đâu chưa đặng nửa đường, trời nổi trận phong ba quá dữ; phần thì trời đã tới, mới ghé thuyền vào rạch núp sóng, bị mưa sa mình lạnh như đồng, tưởng uống nước cho ấm lòng đỡ lạnh. Dè đâu, uống một lát mà mang bệnh, nằm như say nào có biết chi, bạn bè thì cứ việc chèo đi, thân tôi dường như chết. Chừng tỉnh lại nghe ân-nhân nói hết, mới biết rằng kẻ của con Hà-Hương nó quyết hại tôi. Xưa nó là vợ trước chống tôi, bởi tại nó lừa dối rồi ra. Chừng họ Đạ đi nói, cha tôi chịu gả, nó lại đến mà khuấy phá cho lỡ

duyên, may dầu nhờ giai ngẫu tại thiên, phá không đặng, nó lại tính riêng thê khác. Bởi chống tôi chẳng nghe tôi mà tự sát; nó dồng đưa câu hát giọng đờn, chống tôi mà nên cạn tờ nguồn cơn nó mới là rõ tới đi chùa mà lập kê; nó cho những là tay chầu vai về, giả làm là người lỡ bước xin ăn, bây giờ dầy tới hiểu rõ ràng; người qua Mỹ-tho đó là thằng bà Trạnh, bởi giả môn hữu hạnh, mới khiến cho ân-nhân chịu lãnh dạng tổn sanh, chuyện dẫu đui tôi đã phân minh, xin bà thương tưởng tình chiều có. Sau dẫu đặng khúc oan này lỏ, mẹ cha tôi nghe rõ sự tình, ơn đức bà cứu từ huân sinh, muốn kiếp cũng còn ghi dạ.

Mẹ Ó nghe thương quá, mới đành lòng nuôi dưỡng tháng ngày, thầy Nguyệt-Ba hoa đã hầu khát, mẹ Ó lo sảm tiêu sảm nghệ. Thương Nguyệt-Ba như là con đẻ, bởi vì thầy Nguyệt-Ba thủ lễ đủ điều. Tuy vậy mà Nguyệt-Ba ruột thắt chính chiu, sáu. thắm biết bao nhiêu mà kẻ.

Sau tiếp

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle
Le Porte-Cigarettes
avec allumage éternel



PRIX:
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés
dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

Le Gérant: Léon ISIDORE

*Connu de tous,
Hany*

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MOI TUAN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm 6 \$ 00	Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU'U	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số 0 10	SAIGON	

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Cán tự.
- 3 — Thương mại.
- 4 — Hòn nonh lược biện.
- 5 — Nông vụ.
- 6 — Ngoại-quốc tân văn.
- 7 — Thời sự.

- 8 — Quái vật.
- 9 — Phong thần.
- 10 — Thị phố.
- 11 — Pháp trạng hạ sát.
- 12 — Nhân đàm.
- 13 — Phụ thê ngụ luận.
- 14 — Rocambole.
- 15 — Hà-Hương.
- 16 — Napoléon.

LỜI RAO:

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

GIÁ LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán
3 đồng 50 cho tới 3 đồng. 60

GIÁ BẠC

Ngày 19 tháng mười Langsa bạc định
giá như vậy :

Hàng Đông-Dương an	2 f. 50 1/2
Hàng Hongkong Shanghai	2 50 1/2
Hàng Chatered Bank	2 50 1/2
Giá Nhà-nước	2 60

Cần tu?

Được tin chừ-vị gởi đến mua nhứt báo
N. C. M. Đ. bốn quán lấy làm vui hết sức.

Vậy bốn quán kính lời cảm ơn chừ-vị hết
lòng chiếu cố báo chương ; người thì của
kẻ thì công, giúp nhau vậy lẽ nào không nên
việc.

Bốn quán hằng ngày lo lắng, mở mang tờ
Nông-cổ cho xinh, trước là đẹp mắt khán
quan, sau khỏi phụ tất lòng chừ-vị.

BÓN-QUAN

Thu'ong mai

Causerie sur le Commerce

Kj trước, có nói về sự người Annam
ché lợi nhờ bỏ lời to, nay ta xin tiếp theo đàm
luận. Hôm chiều chúa-nhứt tuần rồi, một
người Annam ngồi nói chuyện với tôi trước
cửa một căng tiệm nhỏ, tôi xin đem vào
đây, mà xét nét đều hơn lẽ thiệt dường nào.

Người ấy nói rằng : « Chẳng biết bởi cớ nào
mà Annam không thêm buôn bán nhỏ như
vậy. Những người có tiền nhiều ra lập hàng
phố lớn chẳng nói làm chi, người ít của
cũng ra tranh đua giành dục. Chẳng xét rằng
thuyền to sóng cả, bốn phận mình ghe nhỏ
phải dựa bờ, nhỏ mà buôn khơi nên chơi
với giữa vời, xét cho kj trong đời thường có.»

Tôi đáp rằng : « Buôn bán nhỏ như vậy
e chẳng sanh lời, vì bán từ đồng su, một ngày
bao nhiêu mà có lợi. — Nói như vậy chẳng
lắm rồi. Ông nghĩ lại mà coi, tiệm nhỏ mới
lời nhiều hơn tiệm lớn chớ. Tôi nói lời nhiều
hơn là vì tiệm lớn xuất vốn to, trừ hàng đầy
tiệm. Như thiên hạ khá buôn may bán đắt
thì là hay, còn như ruồi mà é thì làm sao
khỏi lỗ. Tiền mua hàng trừ lâu không có lợi,
mỗi một tháng tiền bạn bè, tiền phớ xá bao
nhiều ?

Chớ như tiệm nhỏ, xuất ra một đôi trăm
sỉ đồ về bán ; hết lớp này mua lớp khác,
đồng tiền lời chẳng nát đi đâu. Tuy nhỏ vậy
mà một ngày bán có mười lăm đồng, số huội
chẳng bao nhiêu mà sợ. Dầu cho mà bán é,
một ngày vô năm bảy đồng đi nữa, cũng không
sợ lỗ chút nào, có phải là nhỏ chắc lợi hơn to,
ấy là : tục nói kiến tha lâu đầy lỗ là vậy đó. —
Anh tính như vậy e còn sót đi chăng ? —
Nhỏ thì nhỏ chớ một tháng cũng hết vài chục
đồng bạc phớ, số huội một ngày cũng hết vài
đồng, lại thêm hoá hạng thuế quan, bán lấy
lợi vô từ đồng điếu ; sao anh lại gọi rằng lời
nhiều ? — Phải, lời chẳng được như tiệm
lớn, lời ít mà tính lợi còn nguyên. Như đại
phớ dầu lớn vốn lời nhiều, song lời không đủ
đạp vô số huội. Bởi vậy tiệm lớn thường hay
lỗ ông không thấy sao ? — Anh nói vậy
nghe cũng có lý, mà sao anh không lập ra
mà thủ lợi ? — Tôi biết nói ra sau ông cũng
hỏi tôi lời đó, nói được mà không làm, nói
cũng như không. — Từ ấy những nay tôi đem
thấy sự buôn bán nhỏ lời nhiều, muốn ra

buôn bán làm, ngặt không có tiền dư để, lấy
chi làm vốn mà sỉ hàng, bởi nghèo nên thấy
vậy mà thang, thang sao người có vốn chẳng
màng lợi nhỏ. »

Hôn-nhơn lu'oc' biên

Causerie sur le Mariage Indigene

Cuộc hôn-nhơn nước ta là ra không p'ân
biệt, cũng vì người kiem thời cứ noi
tục lệ xưa ; vợ chồng thuận hòa chẳng nói
làm chi, khi huất trất kiện thưa thiệt rồi.

Buổi trước Annam, từng Trung-quốc,
người truyền bày cho tới đời nay ; bày ra
những lễ sơ vấn, lễ nói, lễ hỏi, lễ cưới đủ
đều, mà còn làm mình bạch thì không chi.

Việc cưới hỏi của Annam tại buộc làm
đủ lễ, cho nên nhà nghèo khổ hết tiền toán
cưới thì phải có bạc có vàng, cưới thì phải
có heo có cưới. Gái giàu trai nghèo sợ trai
ăn của, trai giàu gái nghèo thì chớ chẳng
xứng xuôi già, bởi vậy giàu với nghèo khổ kết
đôi, giàu với giàu cũng không rời đôi
lừa.

Annam biết xét rằng giao nghĩa mặt giao
tài, như biết nói vậy thì lẽ phải đôi vừa lứa,
dừng nài tiền bạc làm chi ; hề ưng nhau thì
cưới nhau, chớ có luận gia tài lớn nhỏ.

Người Langsa việc chồng vợ chẳng giống
ta chút nào hết, làm coi rành rõ hằng đời ;
vợ chồng cưới hỏi nhau người giàu người
nghèo, muốn so đo tài vật, thì của ai nấy
giữ, làm tờ giao kết hằng đời, vợ về với chồng,
đem về những giống gì, trang vật biên ra
đủ hết. Vàng mấy đôi có giá, áo mấy mớ,
quần mấy cái cũng biên, nhà cửa ruộng đất
phớ xá bao nhiêu cũng kê ra đủ hết.

Chồng hiệp đội cùng vợ, cũng biên ra mình

bạch hằng đời làm như vậy thì càng gọi
của chung, của của ai quyền nấy. Nợ của
chồng thì không gặng đòi người vợ, nợ của
vợ không gặng đòi với chồng ; dầu cho chồng
mà có oan đảng, đem của vợ mà bán có ai
dám mua mà bán. Chừng mà vợ chồng để
bỏ, thì của ai nấy lấy đem ra, khỏi thưa kiện
tới tòa, đòi hỏi nữ trang như mình vậy : Ấy
là một điều tiện.

Như vợ chồng mà cưới hỏi nhau làm giao
kèo theo phép, chịu ràng của chung, thì bất
luận của vợ hay là của chồng, cũng là đồng
của. Làm giao kèo như vậy, chừng xa nhau
của phải chia hai, còn như bán thì cũng phải
đủ vợ chồng, chồng bán lên ai mua, vợ bán
riêng cũng không ai chịu : Ấy là hai điều tiện.

Phải chi người Annam trước khi cưới
hỏi nhau, làm tờ giao như vậy, thì trong
vợ chồng, dầu xa dầu gần tiền của phân
mình. Bởi phép Annam quyền ở nơi chồng,
nên vợ chồng cưới hỏi nhau rồi, vợ mà giởi,
lo mua tảo bán tảo, đồ mở hội xốt con mắt,
gây dựng nghiệp nhà, đến chừng vợ chồng
xa, thì cũng ra hai bàn tai trắng, lấy không
đặng một món gì ; hoặc lúc cưới hỏi, như bên
gái giàu, cho con bạc ngàn vàng cần, về
chồng xài phá hết, đến chừng xa, cũng không
kiện thưa ai dặng.

Bởi vậy cưới hỏi nhau mà có tờ giao ước
thì tiện lắm. Xin hãy đừng tưởng rằng hôn-
thứ với tờ giao ước như nhau, tờ hôn-thứ c'ỉ
rằng vợ chồng có cưới hỏi theo phép, chẳng
phải thương nhau mà lấy nhau ; còn tờ giao
kèo chỉ nói về tiền của.

Tờ giao kèo này, trước khi cưới thì hai
đang phải tự đủ, lập tờ trước mặt quan,
còn như ở làng thì phải đem tới nhà làng,
có xã-trưởng nhận. Như lập tờ ở làng thì
làm ra ba bản, vợ chồng thủ kj, có xã-
trưởng vi bằng, đem đi đóng bích phán rồi
thì giao cho làng một bản, chồng một bản,
vợ một bản, để khi huất trất trình ra ; còn

như tờ làm giữa mặt quan, thì phải làm tại phòng Lục-sự. Ở Lục-tỉnh không có quan Notaire, nên quan Lục-sự quyền làm thế.

Nếu Annam làm như vậy, thì đờn bà không thiệt phận tùng phu, vợ chồng Annam tiền của thiệt lu bù, tại bởi quyền ở nơi chồng, nên chồng muốn sao được vậy.

Nông vụ

BULLETIN AGRICOLE

TRÀ-VINH

Từ nửa tháng nay, mưa già, nước sông tràn ruộng sâu đều ngập, lúa cây chết; lóng trước bị hạn mạ chết, mới deo lại, nay bị nước ngập cũng không còn. — Ruộng gò lúa lên xanh mịch. — Phần thì nước sông phần thì nước mưa, ruộng sâu ngập lóng ngó như biển. Nông-phu rên siết không cùng, chưa biết làm sao mà trở nước-ra choặng lúa mạ đều chết, không thể nào deo cấy cho kịp, ắt phải bỏ ruộng oan. Lại thêm sâu nách, chuột bọ của còng cặng phá hư hại nhiều lắm.

Mùa màng năm nay hư hao bội phần, lớp thì bị hạn, lớp thì bị lụt, bây giờ sâu bọ cặng phá nữa còn chi.

SA-ĐÉC

Nước ròng, Cửu-long-Gian tràn, thêm mưa già lắm, nên Tháp-mười và các tổng Phong-t anh, Phong-nám, An-mỹ, An-trung, An-thới và An-thanh-thượng ruộng sâu đều ngập. — Ruộng gò đều tốt lúa lên khỏi mặt nước. — Tuy hư hại nhiều, song có thể bồi lại đặng vì Nông-phu đã deo mạ lúa giàng đặng mà đậm mấy đám ruộng sâu ngập chết.

GIA-ĐỊNH

Lúa muện và lúa nửa mùa, cây rói. Nhờ

nửa tháng nay mưa đều, nên lúa mùa và lúa muện đang cấy ra rả.

Lúa ba tháng trướng mùa Nông-phu đang gặt.

Hóc-môn nhiều chỗ ruộng sâu mắc nước; ruộng deo coi mỗi khá. Mùa màng năm nay coi hơi khá lắm.

GÒ-CÔNG

Lúa sớm tốt, lúa mùa có hơi oi nước. Nửa tháng nay mưa già lắm; làng Vinh-thành và Vinh-trị thuộc tổng Hòa-dông-hạ, nước tràn ngập lúa gần năm trăm mẫu ruộng. Nhờ khai mương lộ mà trở nước nên nước dục bớt được tám phân tây, lúa mới cấy đứng khỏi mặt nước. Mấy tổng khác cũng đều ngập, song không hư hại bao nhiêu, nhưng mà lúa mùa phải bị trễ. Tổng Hòa-dông-hạ với Hòa-lạc-thượng bị cua còng cặng phá.

BÀ-RIÀ

Nhờ mưa lớn đều trời, lúa lên xanh mịch. Lúa sớm đã trở.

VINH-LONG

Nửa tháng nay mưa lớn thường quá nên nhiều chỗ ruộng sâu bị ngập, lúa hư, mới cấy đậm. Tổng Bình-quới và Bình-xương bị mưa đêm, chuột bọ cặng phá hư hại cũng nhiều.

Ruộng gò lúa tốt. Toàn hạt còn đang lo cấy ra rả.

NOUVELLES ÉTRANGÈRES

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

ÂU-CHÂU ĐIỂN BÁO
HAVAS

Đại tỉnh thành Monténégro đã thiết chiến với Turquie (Hỏi-hỏi quốc). Thiên hạ định deo rằng Bulgarie, Serbie và nước Grèce theo phe Monténégro. Quan bảo hộ Monténégro và của Turquie đều hỏi quốc.

Công-báo tại Sophia thuộc tỉnh Bulgarie ban hành rằng: Tờ giàng của Công-pháp Vạng quốc đệ tới trẻ, (lương quốc đã tương đầu rói) lại thêm các trấn không muốn ai bảo chữa cang giàng chi hết, chính muốn tẩy sạch các quyền thế bảo hộ đặng mà lo sửa trị mọi việc Balkans (Bang cảnh sơn) cho yên.

Constantinople báo rằng: Binh Monténégro cả phá binh Turcs và vây chặt Barana; hai bên đang quyết chiến. Tại quan ải Djumahala binh Turcs và binh Bulgare xáp trận vuồi nhau tại cương giới. Binh Serbes và binh Grecques cũng xáp với Turcs tại cương giới nữa.

Quan binh bộ thượng-tho Turcs lúc từ giả hàng võ-sĩ mà ra biên trấn, người có dân các quan rằng: « Các quan phải nhớ rằng các quan còn phải nai nịch lại và cảm thương lên ngựa một lần nữa đặng mà giàng ra cho rục rỏ giữa đất Sophia.

Điện-báo Constantinople nói rằng: Điện báo tin của Turquie đến chậm trễ, tại bị soát bạch nghiêm nhặt lắm.

Quan đại thần của Bulgarie, Serbie và Grèce đều còn ở tại Turquie mà chờ lệnh nước truyền.

Ngày mười một tháng mười Langsa, đại chiến tại cương giới Monténégro — Ersad-Pacha đem binh tiếp Skutari.

Trong các hội tại thành Moscou (nước Nga-la-tur) đều tổ tình quyền luyện nước Serbie — bởi vậy cho nên Serbie đặng ba ngàn binh tích nguyên theo tá trợ.

Điện-tín Constantinople báo rằng: quan soái binh Albanais Riza Bey, dẫn bốn ngàn binh kéo vào địa phận Monténégro gần đất Bérad.

Điện-tín Cettigne nói rằng: Vua Nicolas có tống tờ bố cáo, xin dân Monténégro hết lòng cứu cấp bạn học của người cho khỏi bị chém giết — người cũng có tờ tình hậu của chư-

quốc cho dân chúng biết và nói rằng có Bulgarie và Grèce tá trợ Monténégro.

Điện-tín Podgoritza (Monténégro) báo rằng: Binh pháo-thủ xáp đánh grom với nhau được chừng một giờ đồng hồ, binh Turcs thối chạy.

Quan lính và dân làng hiệp nhau chặn đánh và thổi đặng đạo binh Turcs thủ đồn Kalava.

Ngày mười hai tháng mười Langsa binh Monténégro chiếm đất Detcétch và Schipkanik.

CHRONIQUE

Tho'i Su'

LÒNG NGAY ĐẶNG THƯỜNG

Tên Nguyễn-văn-Dinh là bởi (boy) của một người Langsa, xây dựng gần lối nhà chủ nó một chiếc cà rá, giá đáng năm trăm quan tiền tây. Tên Dinh liền đem trình với chủ mà thuật diệp may xây được. Chủ bèn đem cà rá ấy mà có và giao cho quan sở tuáp thành, hộ thứ nhì. Ngày mai lại gặp một người đờn bà Langsa lối nhà ga (gare) Mac-Mahon, hình như đi kiếm vật chi rơi mất, bèn hỏi, người đờn bà tỏ bày tự sự rằng: hôm qua đi Chợ-lớn, lúc lật đặt lên xe vuột mất chiếc cà rá. Người chủ liền chỉ cho người đờn bà ấy tới nhình, quả là của mình, vui mừng không xiết kể, rồi thưởng lòng ngay thật của tên Nguyễn-văn-Dinh. Thật là ít có người như vậy, há chẳng bắt chước mà ở đời.

HÓA DẬY

Hôm tối thứ bảy rạng mặt, chứa-nhứt, lối ba giờ rưỡi sáng, lửa phát cháy tại tiệm trà

số 9 đường Paris Chợ-lớn. Tiệm số 11 gần đó và tiệm 106, 105 và 110 ở đường Mj-tho cũng bị hư hại nhiều. Tính gộp lại thì cháy tiêu phố xá, hàng hóa hết 97.120.000. May nhờ chữa giỏi lắm, mới là cháy tiêu có một căng môn bài số 9 đó mà thôi.

Tra ra thì tại tên Trương-văn-Vũ, 55 tuổi, coi sáy trà mà ngủ gục nên mới bùng lên cháy như vậy.

Thức thì phải thức, ngủ thì nằm ngủ, đừng ngủ gục khó quá.

Quai vật

PHÉNOMÈNE

Kj trước ông Huỳnh-Hội có nói việc chó đẻ voi, nay nghiệm cũng chưa ra voi hay là chó!

Tại chợ Ông-lãnh, thiên hạ rủ nhau đi coi quái sự. Tới nơi thấy quả đẻ trên đĩa một con chó-voi, đã chết, vì đầu thì là đầu voi, tai cũng lớn như tai voi, có một cái vòi lại càng thêm giống, song mình mấy thì là mình chó, lòng cũng chó, cẳng chạng giống cẳng voi; để giữa nhà cho thiên hạ tới coi, mỗi người đến chửi dòi su nhỏ.

Voi hay là chó?

LÉGENDE ANNAMITE

Phong-thân

MƯA VÀ NƯỚC-LỤC

Pluies et déluges

Thuở xưa có một người kia còn trai tráng tên là Ba-Kap, kết nghĩa với nàng Y-Kê, đôi lứa thương nhau cho đến đời ngày đêm chẳng

nỡ rời Nhà cha mẹ Y-Kê có trồng sau vườn một giây bầu thúng, trái lớn bằng cái trống.

Có một khi gặp lúc mưa luôn ngày luôn đêm, nước tràn bờ cõi, ngập cả xóm cả làng; Ba-Kap thấy nước lên càng ngày càng cao, bèn sợ mà than rằng: « Nếu trời mưa hoài như vậy, nước ngập, ắt phải chết. »

Y-Kê nghe chồng than thở bèn đáp rằng: « Đừng sợ, chẳng hề gì đâu; nếu quả trời mưa nước tràn lên cao, vợ chồng mình nhảy phóc vô trái bầu mà tị thủy, thì khỏi chết. »

Chẳng bao lâu nước lên cao khỏi đầu, vợ chồng Ba-Kap mới nhảy phóc vô trái bầu mà lánh, còn bao nhiêu nhơn vật đều bị chết chìm hết thảy. Chừng nước dục, trái bầu ấy rụng xuống đất; đến khi khô vỏ rồi vợ chồng Ba-Kap mới nhảy ra sau trước quanh hiêu, một vợ một chồng vắng vẻ; vậy mà không lấy chi làm ngại, không lửa mà nấu ăn mới thật ngại cho; lấy mất mà nhình nhau chớ biết tính lẽ nào, dối thét phải ăn đồ sống. — May đâu nghe mòng vu vu bên tai, vợ chồng Ba-Kap mới kêu mòng mà nói rằng: « Người có cánh, vậy người bay lên Bó-thiên mà xin lửa cho ta. Được rồi đem về đây, người muốn xin sao ta cho vậy. »

Mòng vưng lời, bay tước lên Bó-thiên mà xin lửa. Bó-thiên cho; mòng tha về chưa tới nơi, trời mưa tấp tểp, mòng trở lên mà xin nữa, xin như vậy đôi ba phen mà bị mưa tấp hoài. Vợ chồng Ba-Kap mới hỏi cơ sao lên xuống hoài mà không lửa. Mòng thuật chuyện mắc mưa lại nói rằng: « Làm ra lửa có khó gì; tôi thấy Bó-thiên lấy buổi nhuộm với một cái cây và giây tre mà cứa qua cửa lại nhiều bận, lửa nhán ra bắt buổi nhuộm mà cháy. » Vợ chồng Ba-Kap nghe lời làm theo, quả có lửa ra mà nấu nướng. « Nay người Thái hãy còn theo tục lệ tổ tông, không thêm dùng hồ n-diêm như thế. » Cảm ơn mòng, song không biết lấy chi mà thưởng công mòng cho xứng. Mòng bảm rằng: « Vả con hình tích

bé tuổi, chưa để làm chi cho có mà xơi, xin ông bà cho con dứt trâu, dứt bò, dứt tới người ta, nút máu mà xơi cho đáo đẻ. » Vợ chồng Ba-Kap liền phê y theo lời xin.

Người Thái lại bầy nói phong trần rằng: Hồng-thủy qua rồi, người sanh ra vô số, son chẳng hề quên trời làm tận thế năm xưa; bởi vậy mới xúm nhau đắp lố lên trời, nếu mà Bó-thiên muốn hại như vậy nữa, dân lên tới Bó-thiên mà tị thủy. Tính như vậy rồi, bá tánh xúm móc đất mà đắp, lâu ngày thành ra một hòn núi cao xoi-voi. Ngày kia dân đương bồi đắp, Bó-thiên không cho, lại đuổi dân trở xuống phàm trần, đuổi không đặng, Bó-thiên giận mới nghiêng ngả, dân sợ chạy đi tứ tán. Bởi vậy nay thành ra nhiều nước, tiếng nói chẳng giống nhau. Thiệt là chuyện tâm phảo, nay người ngoài còn nói!

Đội trời trời cảm, đội trời nuôi.
Hai vai đều nặng, hai vai gánh,
Một gia rảnh rang một gia vui.

BẦY-KỶ.

Phap trang ha sat

EXÉCUTION CAPITALE

Trách người khéo lánh lãnh tiếm dử,
Đến nước rồi thì tử chẳng toàn.
Cát tiếng than hơi bạn đồng-ban,
Mưa tích ác phép quan chằng vị;
Đừng nói chữ tử-hình bất hủ,
Mà làm đều ít kị hại nhơn.
Nằm đêm suy cạn lẽ thiệt hơn,
Chớ đặng tiếng vi nhơn hữu đạo.
Há chẳng tưởng đến ơn cơm áo,
Mà làm đều tàng bạo lụy thân;
Hườn bỏ thây tiếng bầy còn rần,
Nhi-Long đã thấy lần bước tới.
Lòng tham của bao giờ niệm ngơi,
Hại mạng người nghĩ lợi rất oan.
Lóng thảng ba (1) kéo tới Bền-thang,
Bốn đứa già lở đàng nghĩ đậu,
Nguyễn-văn-Tĩnh cơ gian nào thấu,
Tưởng thiệt cho nường nảo canh khuya;
Đến chừng Tròn (2) đi xóm trở về,
Thấy lạ mặt chằng hề thặng hỏi.
Qua giờ tí bóng nghe, inh đi,
Người đầu mà tiếng nói vang vầy;
Mười hai tên cường đạo phủ vầy,
Quyết phá cửa ra tay thủ đoạn.
Tĩnh với Tròn ở trong sợ oan,
Khách nhà không giải nạn chủ gia
Lại bắt dè năm giữa hỏi tra,

(1) Tháng ba năm ngoài 1911.

(2) Nguyễn-văn-Tròn là con Nguyễn-văn-Tĩnh.

THI PHO

HÌNH CẢNH ĐỀ THI

Ba-kê phong cảnh rất xinh a!
Nhơn vật xem ra cũng mặng mà,
Trai giỏi phú thi vợ bút ngọc,
Gái: hay cầm sắc đẹp tài ba.
Hiều trung năm giữ câu nghĩa khí;
Trình tiết nào mơ cuộc bướm hoa;
Dân lịch quan thanh vui biết mây,
Ba-kê phong cảnh rất xinh a!

Khai.

TỰ THẮNG

Tâm câu nguyên vận kẻ đầu dưới:
Cay dăng ngọt ngon đã nêm muối
Đốt lửa lò làng ai chằng thắm,
Nợ nần trả sạch há không nguôi.
Nường thề thề thương nhờ thế giúp

Nào vàng bạc chỉ ra cho thiệt.
 Dốc đoạt tài làm đều ác nghiệt,
 Chế dầu hôi đốt thiệt quá ghê;
 Vợ chồng Tròn không thể chớ che.
 Phải chỉ thiệt bởi e bặt mang;
 Nguyễn-văn-Tĩnh làm thinh lặng lặng.
 Lửa cháy mình mà chẳng chịu la,
 Nhi-Long bèn ra sức vấn tra,
 Dầu tiếp đốt chủ gia mà hỏi.
 Càng rằng chịu Tĩnh không thêm nói;
 Nên hôn người theo khói nung mây.
 Bạc bốn trăm tính lại chưa đầy,
 Mà Tĩnh để làm tay dâng dũ.

Ngày 27 tháng hai lửa xử.
 Luật hình lên án tử Nhi-Long.
 Rằm tháng mười trời mới rạng đông,
 Các quan tới ngục môn đã đủ.
 Mở phòng thấy Nhi-Long còn ngủ
 Ngáy pho-pho như vụ nào hay.
 Chánh Đê-hình, quyền thế Lacaze.
 Mới bước lại nắm tay kêu dậy,
 Nhi-Long mở mắt ra ngó thấy;
 Mở còng cho thay lấy áo quần,
 Nhi biết rằng giờ chết đã gần,
 Bèn xây lại tổ phân cùn; bạn :
 « Bữa nay đã tới ngày bỏ mạng,
 « Còn chỉ tình bạn bạn mến thương
 « Giả anh em an tại khám đường,
 « Tôi đành gởi nằm xuong cho đất. »
 Hỏi Nhi có điều chi khai thật ?
 Nhi đáp rằng : Oan ức bất minh,
 Vậy mà thà tôi chịu tử-hình
 Hẹn là để thân mình đây đọa,
 Tà-đao vén ốt rồi xong xả
 Nhi dặn xin thầy khá nhớ lời,
 « Hôn tôi dầu mà đừng xa chơi.
 Nhờ thầy xuong một dao cho tốt. »
 Nhi-Long mới bầm quan thương xót
 Mà nhậm lời sau rớt của Nhi,
 Mời cha vào rửa tội tức thì

Xúc dầu thánh Nhi đi Thong thả
 Rượu Rôm (Rhum uống hai ly phỉ gĩa
 Nhi hỏi người mau khá đời chơn.
 Giấu ra đi Nhi cũng chẳng sờn
 Lên xe chạy như Huân thẳng trước
 Pháp tràng lính dăng hầu ra rước
 Nhi-Long bèn xuống bước mắt n' in.
 Thấy người đều tựa tui coi mình
 Nhi xót lợi gươm linh trả nợ
 Nhi thật chẳng chực chi rằng sợ
 Gang sắt dính mình tựa như đồng
 Bước chơn lên cần nộ liền vóng
 Nhi nằm xuống bầy còn khen « phải »
 Cốt dầu ruội tiếng như để lại
 Ngay cửa tòa máu chảy đỏ sần
 Người ở đời muốn độ lấy thân
 Mạ tích ác sát nhưn đường ấy.

Nhàn-dàm

CHÓN VỚI ĐÊ-XÔM
 Le Renard et le Bouc

Đê với Chón rủ nhau đi dạo;
 Xòm thật thà cáo xảo quyết đa.
 Chón j khôn tính việc yêu ma,
 Cứ gạt gẫm chúng đã chạy mặt.
 Tới giữa đồng Đê Chón khao khát,
 Gặp giếng sâu nước mát lại trong
 Chón rủ Đê xuống uống phỉ lòng
 Rồi ta sẽ ruồi dong hứng cảnh.
 Uống đã khát Chón bèn hỏi ngạnh :
 « Bây giờ đây mới tính làm sao ?
 Mình thì lũng miệng giếng thì cao,
 Nhảy xuống để lên âu chẳng dễ : »
 Lúc cùng tưng Chón sanh một thể,
 Báo Đê thì y kế mới nên :
 « Tao đeo sừng mây cất mình lên,
 Dựng chơn trước dựa bên vách giếng

Làm như vậy tao lên khỏi miệng
 Rồi sau tao liệu biện kéo mây. »
 Đê nghe qua liền lấy làm hay :
 « Thiệt ít kẻ trí tài bị kiếp.
 Kế mấy bầy nghĩ ra giải thiệt
 Tao tuy già, không biết dặng đầu. »
 C ón nhảy lên khỏi miệng giếng sâu,
 Chẳng tưởng nghĩa trước sau cứu bạn.
 Mở miệng nói bức tình dặng đoạn :
 « Trời sanh chi râu bạn bao hàm
 Trí mà như râu thì bạn khỏi làm
 Bới dại mới xuống hầm như thế.
 Xin mấy chó trách tao rằng tộ,
 Mặc việc nhà khôn để ở lâu ;
 Phán tao lên đã khỏi giếng sâu,
 Mấy ráng sức tính sao thoát khỏi. »
 Tin phòng phải giữ dinh cho giới,
 Chớ nghe chi lời nói khôn thay,
 Cuộc ở đời ai biết bụng ai,
 Đến nước rất mới hay cổ thúoi.

Phu thê ngũ luân

Hai vợ chồng anh nọ, hãy còn tuổi xuân xanh,
 cũng có học hành, thêm thông thời-sự.
 Tánh chồng hay dụ-dự, nét vợ rất khôn-ngoan,
 mới vừa kết nghĩa tào khang, hằng rập giúp chống
 tấn-bộ. Đem nọ vấn ó đã ồm lộ, chàng kia phách-
 que hãy dang nóng. Chị ta rên lại ven phòng, đánh
 tiếng kêu chồng mà qui-gián.
 Vợ rằng :
 Xem trời đã sáng-sáng, mình còn giặc-đê-mê ;
 khá dậy cho mau kịp với bạn bè, bầy ngũ-nướng
 em e cho trẻ việc.
 Chồng rằng :
 Chị mấy thiệt nghiệt, ta ngũ mặc ta ; con sao
 khéo ngáy ngà ! Để cho ta ngon giặt.

Chị nọ ngoi lâu hoắc ; mới thò thè khuyên chồng ;
 « Anh nó đi! Mình là bốn phận đờn-ông, sao chẳng
 xét xa tính trước ; sanh gặp đời hữu phước, mình
 yên-ôn vô cùng ; ăn mặc thung dung, vào ra thông
 thoả. Nếu không lo nghiệp cả, bầy chẳng tập nghề
 lành, để bỏ qua cái kiếp phú-sanh, rồi không thầy
 ích chi cùng thế ; đã vậy còn soi-tệ. Răng phụ-nữ
 ít khôn. Suy lỗi ấy đập-dồn, cũng tại người nam-tử ;
 nay thiệp để cho chàng ngũ thứ, năm vậy hoai
 chẳng động chẳng kêu. E lâu ngày chảy thảng đống
 rêu ; rồi như thể con sư-tử sét. »

Anh chồng nghe nói kết, ngồi dậy trợn mắt gà ;
 răng cái giống đờn-bà, thì xanh-quanh xó bép. Khen
 cho già móm-mép, dám khai tộ đờn-ông. Hề có
 chồng thì thuận theo chồng, cứ chuyện việc chỉ kiem
 nầu nường. Phụ tùy phu xuong ; từ đức tam tưng ;
 có dầu kiem chuyện lũng-khung, mà nội rầy tại
 quán-từ ! nà ! »

Vợ rằng :

Ưa mình hay chữ, cũng bức thực thời ; sao
 không mở mắt dòm đời, nớ vôi trách em nói hay ??
 Thiệp hỏi chàng làm vậy, chắc đủ học rồi chưa ?
 Hay là cứ nói theo xưa, rằng thao nếm kình bộn
 truyện. Học mà không bày biện, cứ óm sách ngũ
 hoai ; có ích lợi chi ai, mà người phỏng khen giới.
 Vậy thiệp nay xin hỏi : Anh nó học làm gì ? Có
 phải là : Học làm người cho cách vật trị-tri ; học
 rõ đạo dặng suy kiem nghiệm có. Đức Khổng-tử xưa
 người nước Lỗ, cũng tay chơn mây mặt như mình,
 ngài học rồi tu soạn ngũ-kinh, mới truyền để nho
 gia hành đạo. Chàng phải thành là ông Trời tu tạo,
 chẳng phải hiền là ông Phật nần ra. Cũng thì một
 loại người ta, đức tánh năng trạu thi dặng ; chỉ
 thành đại-hiền sau phong tặng. Tu-mi nam-tử
 trước như mình ; còn bày chữ trước mặt để nhìn,
 trong Lục-tĩnh thì ông « Trương-sĩ-Tài » bày chề
 nhiều đều phải, lo rộng mở con em. Anh nường
 mắt mà xem ; không phải học mà đem đi cá.

Làm người trong trời đất, hề học ác phải hành.
 Hành là làm cho có ích với cái danh, hành là chỉ
 cho không hư cùng bốn phận. Xét cho kỹ áo đầu
 mình bạn ? Suy cho tương cơm dầu mình ăn ? Nợ

áo cơm là nợ không trả, ơn hoá đục là ơn khó đền. Đời nào cũng là đời thì lẽ, cuộc nào không phải cuộc văn minh. Hôn-mê chỉ tại nơi mình, lấm lạc vì ta vụng tính. Khu-khu ngồi chỗ kín, nằng-nằng giữ nề xưa. Cứ ngũ hoái bắt kẻ sớm trưa, chừng thức dậy đã không chỗ bước? Bởi quyến lợi họ đã giành trước, dằng nào thông họ choán đi rồi; cũng tí như hùng nâu chó xối, mình chặm miệng hệt xối còn chó, cho nên: Việc hú-lậu khuyên anh chưa bỏ, dằng văn minh bươn bả theo người, nếu bo-bo có chấp vạy hoài, không khỏi hiệu « tam-gia-thôn-lão. »

Chàng nợ nghe sáo-sáo, dấy dụi mắt lia-lia! á! há! Vạy mà ta ngờ còn khuya, xem lại trời đã sáng thiệt! chà-chà! Con-nô nói nghe nhiều việc để ta hỏi lại ít đều. Việc đương thời hậu hiệu bao nhiêu! Mà nói bóng-thang-lang chỉ bấy? Bậu cho ta là quây, vì ưa ngũ mà thôi! Thật là chưa thấu khúc nói, ta phải giải rành áo lý.

Và thầy đời hồ mi, phần nhiều dăm thâm-goan; đã biết: Muốn nên người, thì chẳng mình an; mình an được, người nên sao được. Tánh tự trọng ai không rõ trước, câu bảo thân là việc đoan đầu; buổi phong chào tuy thầy mặc đầu, đời hiện cảnh nghĩ lâu mà ngắn! Một năm 12 tháng, một tháng 30 ngày. Có luôn luôn việc lạ đều kỳ, thầy mài-mái mới hư thời tệ. Không hơi đầu mà kẻ; mình lo lấy phần mình. Có nói ra thì họ gọi cuồng-sinh, thói-già ngũ chẳng hay hơn là nói!

Vợ rằng:

Chàng phải mình soi-bói, cứ lẽ phải mà phần. Đầu nghe chẳng tự ý thể-nhân, chuyện mới đạo làm người mình giữ. Đầu anh phần nghe thử, chó anh thầy làm sao? Vợ chồng mình nói chuyện tám-pháo kêu gọi tên ai phòng sợ mich.

(Sau tiếp)

Mộc-quán-tử-Luận

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

CHÒN LOAN PHÒNG HAI CỌP ĐÀU
TRANH DƯỚI CAM TRƯỞNG
AT-MẶNG BỊ VÍT

(Tiếp theo)

Nghe tự sự At-mặng mới hằng
Thầy bộ nàng sợ oán nực cười
Đứng trong đời ai cũng là người
Há đi sợ đem thân đào tị
An-lê-A dẫu mà toan ý
Ta cũng nguyên tí thì chẳng tha
Đồ ta về rồi sẽ trở ra
Cặp gươm tới để mà kinh địch
Nàng chớ khá kinh tâm vô ích
Trong một giờ thì có ta đây
An-lê-A giám tới chốn này
Vị chàng khác đem thầy vào hồ huyết
Coi đồng hồ rồi ra đi riết
Nói theo dằng sông Típ bốn ba
Bồng đầu ra gặp Phó-ti-Nga
At-mặng quờ sao mà chậm lẹc.

Như Fornarina:

Vốn một á tờ già tám phút
At-mặng cho từng phục tình nhân
Nghe hơi đồng thì già ân cần
Vấn tiếng bạc đầu thân cũng lợt
Lúc có khách At-mặng còn mắc
Chưa kịp về nàng Mạt vội trông
Sai tờ già ráo khắp tây đông
Kiếm cho gặp mặt chóng mời thỉnh
Phó-ti-Nga vội vàng vung lịnh
Tiếm không ra biết định làm răng
Gặp An-lê đứng núp bóng trắng
Kẻ sáu độc đời dằng bày tỏ
An-lê-A kể tai nói nhỏ
« Làm như vậy thì có như vậy. »

Phó-ti-Nga chẳng nghĩ tới thầy
Nghe nói có tiền xài thì chịu
Lập kế ấy có ai mà hiểu
Âm mưu này trời đất dễ hay
Sự ác tâm An-lê đã bày
Phó-ti-Nga giăng tay đời bước
Thấy lạc tứ thấy đã về trước
Tớ kiếm thầy chẳng được biết sao
Chừng At-mặng ra cửa chạy nhào
Mới là gặp Phó-ti-Nga đi tới.

At-mặng giận:

« Về nhà rồi cửa tua khóa lợi.
Đầu việc chỉ cũng đợi có ta
Nghe ai kêu đừng mở cửa ra
Mà làm kẻ át là mang oạ
Phân ta có giữ riêng chìa khóa
Chàng cần mi phải thức đợi ta
Cần giận rồi lật đặt bốn ba
Tờ già nhắm dằng nhà đời bước
Về tới cửa quyết làm cho được
Đặng lãnh tiền hứa trước thưởng công
Phó-ti-Nga ra ngo ngo móng
Thối tu-hít rồi đứng trông kẻ quây
Chưa mấy phúc bóng đã ngó thầy
Người độ chừng hai mươi mấy tuổi xanh
Dung nhan xem dẫu kém Trương-khanh

Sức lực ước tung oánh bốn bề
Bước tới thầy cửa còn mở hé
Nhón gót đi nhẹ nhẹ vô nhà
Sợ người hay chàng giám nói ra
Lén kêu nhỏ Phó-ti-Nga mà hỏi
Phó-ti-Nga lại gần mà nói
Rằng At-mặng đi khỏi chưa về
Có lời thì đang ở trên kia
Còn chưa ngủ thức khuya chờ đợi
Cậu lên đó mau mau trở lại
Nếu diên tri oạ khỏi nang lương
Móc bạc cho rồi bảo tránh đường
An-lê mới lần than lên cửa

Một thân gái đời dằng khó lựa
Rầu không nơi nương dựa nắng mưa
Nghĩ phận mình khác thế đồ đưa
Vị Tạo-hoá không ưa hôn bỏ
Xét chưa cạn người đầu tới đó
Ngồi dằng suy cửa nợ vội khu
Nàng Mạt còn chưa rõ hơn thua
Lòng khắp khởi nửa nghi nửa sợ
Nghĩ từ Trát-dù-hệ mà vô trại thợ
At-mặng đi sao trở về mau
Phó-ti-Nga thường bữa cũng vào
Không gó cửa lao xao thế ấy
Đương hàn tính bóng đã ngó thầy
An-lê-A lừng lẩy bước vào
Lúc cùng chưa biết tính làm sao
Con tưng, liệu lẽ nào thoát khỏi
An-lê-A kêu nàng mà hỏi
Nàng đi sao chẳng nói cùng ta?
« Ngươi nhiều nàng hơn ngọc hơn ngà
Nàng đem gia phụ ta sao phải
Ta cũng chẳng đều chỉ ở trái
Mà nàng không niệm ngài sớm trưa
Nàng nhớ quên bên cũ đồ xưa
Bao đành phụ nhánh quinh chạng đoài
Thối nàng khá sửa sang trở lại
Bên kia sông kiệu đợi rước nàng
Nhà cửa đã mường để sẵn sàng
Về thành Nạp sửa sang nàng ở
Nàng Mạt nói: sao không mắt cơ
Còn buống lời vợ vợ chống chống
Xưa kia là hoa hiệp chúa đóng
Nay nam hắc dưng trông trở lại
Thiếp chẳng phải đem lòng bạc ngái
Bởi chàng khgg tưởng đoài chức tị
Duyên mang rồi thiếp phải lánh mình
Nợ trả hết còn tiếm đời nửa
Khuyên chàng hãy mau ra khỏi cửa
Đừng gọi niếm đời lừa kẻ vai
Thiếp bây giờ chẳng phải vợ ai
Chàng mưa chớ nói dai uống tiêng
Nghe đức lời lời đình vội chuyễn
An-lê-A trợn mắt nghiền răng

Ta vốn đã rõ biết A-t-măng
 Nó là thợ vẽ danh vô dụng
 Lê nào để cho gà lợn phụng
 Há đi cho bạc nợ lợn chi
 Giục vợ mình nó lại thị khi
 Nhục nhà ấy há đi sợ thất
 Vừa dứt tiếng bắt ngang nàng Mạt
 An-lê-A liền vác xương than
 Lúc cùng nàng la hét đã vang
 Còn mẹ tố tiếm dâng trốn mắt.

(Sau tiếp)

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp theo)

Thoàn mừng ngày qua tháng lại, Nguyệt-Ba đã khai hoa, tội nghiệp thì thôi, trở nam nhi mà chẳng thấy mặt cha, nhờ mẹ Ó vô ra sảng sóc. Nguyệt-Ba nghĩ đến niềm tơ tóc, tay bồng con, mắt khóc chàng óa; nói oan vu cũng tại chồng ta, tham sắc mới ra đèn nước. — Con ó! Mẹ những dấu vô phước, chôn diêm đài lạc bước khôn thay; con năm đây khác sửa bú tầy, ai bóng âm cây ai nôi dưỡng. Vái trời đất xét soi rộng lượng, độ mẹ con tôi cho dựng phần a, sau những dấu hội hiệp như trăng, khỏa oan ấy lượng quan minh đoán. Nhìn mặt trẻ luy tuông lai láng, mẹ Ó nghe sự oán càng rằng: « Con nựa đừng tính việc lãng quăng, mà sanh rồi bẻ ăn là ó. Bởi con đại nên con không sợ, việc làm bốn khó tự quá gian; vái trời cho con được bình an, khá bỏ hết khúc oan đừng tưởng tới. Con thương, trẻ phải tưa nghĩ lợi, nếu mà thân oán hoài óa khởi nan lương, chớ có cư biết liệu hà phượng, nơi sáng giả biết đường nào lo chạy. Sau con dạng que xưa trở lại, có phải là vợ gặp chồng con đại gặp cha, mặt tình con không cáo giữa quan nha, dấy mà con

có khóc la ai biết. Thôi, con khá nghe già, từ quyết, đừng nhớ chi những việc ngày xưa. Khá giữ dinh cho ngon bữa sớm trưa, như vậy mới vừa lòng mẹ. Nguyệt-Ba hứa bỏ qua chuyện cũ, cảm tạ tình dưỡng mẫu đoái thương — ngày tháng qua thâm thoát lạ dường. Nguyệt-Ba đề đã đầy tháng chẳng. Lễ chỉ cúng mẹ bà cho dựng — chôn thú que muối mạng với cơm thỏ. Vái lăm dăm xin mẹ chứng cho, thân trời nói dối no chưa dễ.

Mẹ Ó hỏi lấy tên chi mà đặt dễ, nguyệt-ba rập tự mẹ liệu toan; mẹ Ó liền đặt nó tên Thoàn dạng mà để tích mắc nân giữa biển.

Nói về vợ chồng Đậu nghĩa sơn ở nhà trồng dâu càng ngày càng bặt, chưa hay dăng sá làm sao, mới sai người vô hương-diêm hỏi coi, duyên có thể nào cho biết. — Còn Hữu thì từ bữa Nguyệt-ba luôi thuyền đi biệt, tuối qua Hà-Hương mà rặng rịt ngày đêm, chẳng lo tới việc nhà, chẳng tưởng tới Nguyệt-ba dăng sá. — Ngày ấy Hữu với Hà-Hương đương hí hạ, đang dờn ca trà rượu ngoài ruộng, bỗng đâu có trẻ vào kêu, cậu về cho ông bà dạy chuyện. Hữu mới hỏi có chuyện chi mà kêu vậy? — Trẻ nói rằng: Có đi tới nay mà chẳng thấy về. — Hữu mới sự nhớ hiên thế. — Hà-Hương ngồi cười chum chiêm. — Hữu ngưng chén ra về một nước, bước vô nhà vắng trước quạnh sau. — Vợ chồng họ Đậu hỏi Hữu cho mau, — vô thăm hỏi lẽ nào cho biết. — Còn vợ họ Đậu thì tuối qua xuôi già mà nói. Cậu Trần với mẹ Liên sợ bùng khuấy. Mẹ Lưu oán chạy tung bưng, chưa mây phúc xóm làng hay hết.

Chiếu lại Hữu trở về nói lại tiếm chẳng dặng Nguyệt-Ba chẳng biết thuyền xiêu lạc chốn nào, không có đi vô hương-diêm. Tôi hỏi đã cặng kẻ, những người quen lối chợ, không ai thấy nó vô; tôi sợ e bữa nó đi bị một đám giông, nên thuyền trôi qua Mỹ chăng.

Vợ họ Đậu nói: thối để tao ra thấy Cai cáo báo, dặng ch, quan tiếm kiếm thứ coi; thấy Cai mới lấy lời khai, làm phúc bảm giải ra Biện-ly. Quan Biện-ly mới hỏi qua ngày tháng, đi ngày nào, ra bến giờ nào? Đi dưới chiếc ghe nào? Dài rộng dường bao khá nói, — có ai theo cùng chẳng, bạn bè mây đưa

Napoléon Hoàng-Đế I

(TỪ A-GIÁC-XIÔ CHO TỚI HÒN

XANH-TÊ-LEN)

(Tiếp theo)

Chính năm xa cách quê hương: xa chaxa mẹ xa kẻ tình ưa j đẹp nên khi về đến thấy núi thấy sông thì trong lòng chuyển động ngui ngui nhớ lúc thơ ấu học hành chơi đờn khi vào rừng, khi lên núi; về nhà mẹ và mấy em vui mừng hơn hổ, mà khi nhớ trực lại cha chết bỏ thân đất khách xa cách quê hương thì hai hàng rơi lụy.

Người thừa dịp thanh nhàn, làm tiếp truyện nước Cọc người đã khởi làm hàng lâu rồi. Lúc nghĩ ngơi lại lên non núi: hoặc vào nghỉ trong hang núi nơi chỗ đất cha mẹ người mua khi người qua pháp mà học. Khi nhàn du bên bốn xứ thì người hay rằng: đạo binh mình đã kéo xương thú dưới đôn Ó-xon.

Người dùng dịp còn ít ngày phép mới qua thành Va-lang và Paris dạo chơi một ít lâu rồi ngày 1 tháng năm 1788 thì người qua thành Ó-xon mà nhập vào đạo binh mình.

NƠI ĐÓN BẢO

Nếu Napoléon ở đại đôn Va-lang mà đổi qua đôn bảo Ó-xon thì chắc đớp nẩy buồn bực hơn; mà bởi đã đi thú đôn Du-ai là chỗ chừng rớt mùa thu đã có sương tuyết mịch mù, lại lúc này đi thú đôn Ó-xon gặp nhâm mùa hạ nắng nổi sáng sủa, nên có mỗi vui về hơn thành Du-ai.

Đê-ma-di đương đợi Bô-na-bạc, vừa thấy người đi tới thì Đê-ma-Di chạy lại hơn hổ

tên gì? — Họ Đậu mới bảm qui, đi có thì-tùy theo giới — thuyền thuê bên tên Lôi, giáng ghe hậu chớ dặng thiên hai, bạn bè không quen biết mặt ai, bạn người lạ mừng vô chèo chông. Biện-ly hỏi: Vậy mà có đeo vàng đeo chuỗi, hay là mình không với hoa quả mà thôi? — Đậu khai rằng vàng được hai đôi, chuỗi cũng chừng vài lượng. — Biện-ly quở cỡ sao lăm chứng bạn lạ lòng mà dăm, mừng vô chèo, lại còn đeo vàng theo dục ý đưa nghề, tham lăm quây ai theo mà dờ cho. — Thôi khá về nhà hỏi do, để cho quan lớn tri tâm, nói rồi rút áo lên, cầm viết giấy thép hỏi thăm các tỉnh.

Nói về mẹ Lưu nghe Nguyệt-Ba bặt tích, ngoài mặt thì làm bộ buồn, trong bụng lại vui, bèn tuốt qua mách thốt với Hà-Hương, công cuộc Nguyệt-Ba làm nạn. Tương là Hà-Hương không lường, ai dè đâu nó biết chằng dấu đuôi, gặp Hà-Hương bà mừng vui, đầu đầu lại nhỏ to chuyện vàng: Nguyệt-Ba đã làm nạn, kể từ đây cháu dặng ở an, mừng cho khỏi lỡ gỏi chằng, phải mà còn nó, cháu ắt lờ lảng duyên nợ. — Hà-Hương mừng lý mở, mới nói giầy buộc rồi ai gỡ cho ra, có đôi này cũng tại Nguyệt-Ba, giành chông cháu mới là thọ hại, nó mà biết, nghĩ đến trái phải, xưa hỏi tâm trả nợ lại cho tôi, có dấu này ra phận nói trời, dặng kiếp dứa bạc với đường ấy, — gặp tay tôi còn chỉ mà trông cậy, lăm kẻ cháu sống lại dặng đầu, giết nó rồi mới hết lo âu, bằng để nó cháu buồn rầu khôn xiết, trầu tôi đặt quí thân khó biết, trời cao nào mà rõ việc thâm sâu, bà là bà tôi, tôi mới nói thiệt hết đuôi đầu, rằng mà kính miệng kéo âu óa tới. — Mẹ Lưu cười mà rằng: vậy mà bà không hiểu, nên bà mới tỏ phân, trí của con thiệt ít kẻ bằng, kẻ của cháu quí thân khó biết. — Thôi cháu phải rằng cột thẳng Hữu qua mà o riết, đừng vợ chồng vấy hiệp nhưt gia, họ Đậu mà có không ưa, cũng không sao, chừng nào thẳng Hữu mà nó ghét con, con mới bước ra, mẹ gia mà ghét, cứ đi vào mà ngủ. — Thôi, bà về cháu.

(Sau tiếp)

nói mình đã mượn một cái phòng trước lò xay là lò Bê-sô. Bô-na-Bạc hỏi: « Sao, ở đây làm cái chi vui? » — « Ờ, ướng, ngáp, ngủ, làm việc chớ có chi. » — « Còn chung quanh? » — « Lịch lăm » — « Ừ, được, chúng ta sẽ dạo chơi, còn thù tạc vẫn lại thì sao? » — « Ồi hội! Vài cái nhà tiếp khách... một chén trà, nhẩy dăm nhỏ nhỏ, đứng đây thì thấy mà. » — « Những nhà dãi khách ấy là ai? » — « Ông Đu-ten, lãnh cờ và ông Bi-lông-dạt-cơ bu-vinh, quân-lý pháo-kbí. » Đê-ma-Di không cợt với Bô-na-bạc chút nào; tại Ô-xôn ít có dịp giải muộn.

Bô-na-bạc trở lại học toán pháp nữa, tuy hỏi trước hay đi đàm đạo chơi bởi mà chẳng hề bỏ phe môn học ấy; hội ở Va-lang mà đều du-hí du-thực mặt lòng chớ cũng lo học chẳng hề bỏ lốn.

Lại Ô-xôn gặp đặng một ông thầy đứng bực tài năng người ta gọi là giáo-sư Lom-bat, chẳng bao lâu hai người trở nên thiết nghĩa. Ông giáo-sư gặp ai cũng nói: « Chú quan võ này nữa sau sẽ đặng cao quờn lớn chức chớ chẳng chơi dẫu. » Ấy là lời nói tiên-tri chẳng sai.

Chỗ nhà Bô-na-bạc ở cũng có nhiều quan võ còn nhỏ tuổi như người, không việc chi làm, không ham học hành nên buồn; muốn cho vui lại xúm nhau đôn hót la ó om còm; nên Bô-na-bạc gần thì xô với một chú quan nhỏ kia tên Ben-li đó Bút-xy vì chú chẳng lấy ống loa thổi vang lên mà chơi.

Giáo-sư Lom-bat thấy vậy có lòng tốt nhượng cho Bô-na-bạc một căng để ở cho thanh tịnh mà học. Người ham đến đến đến giờ quên về mà ăn cơm, anh quán phải sai đi mời mới nhớ mà về.

Một hai khi Đê-ma-di nói với Bô-na-bạc: « Học lăm chết chớ chẳng không. » Bô-na-bạc trả lời: « Ồi! Học thì dưỡng tánh, dưỡng trí, học gì lại chết. » Thường thường Bô-na-bạc

hoặc một, hoặc đi với Đê-ma-di vào đồng vào điền mà dạo chơi, đi một chặng đường ngừng lại về hình tượng lượng pháp dưới các, hoặc ngồi dưới bóng cây mà kiếm cách giải toán đó. Có khi vô nhà làng xóm xin sửa ướng và trò chuyện cùng kẻ trong nhà.

Trong lúc này giống hình như Bô-na-bạc biết ngày sau (1) mình đặng sang cả nên lo học cho đủ mọi môn. Dạo chơi gặp kẻ đi đường kêu ngừng lại mà hỏi thăm mọi việc, ai trả lời đều gì đều biên hết; chuyện văn cả giờ cùng kẻ nông-phu, vào tiệm hỏi chủ tiệm lễ-luật thương mại, hỏi dân tình thuế-khoá, hỏi điều luật trị dân.

Đầu năm 1789, vì việc trừ lúa mì mà sanh loạn trong thành Xơ. Một buổi mai kia Bô-

(1) Có một khi Bô-na-bạc đi ngang qua một hòn núi, trời vừa tối thấy nơi chơn núi có ngọn đèn leo lét, người đi ngang lại ngọn đèn gặp một người ngồi nơi ruộng hang núi mà coi sách. Ấy là một ông thầy tu ở ẩn, ông này mời Bô-na-bạc ngồi rồi để đèn ngay mặt mà nhìn hoài; một hồi lâu đứng dậy nắm tay Bô-na-bạc dắt ra ngoài, ngó lên trời rồi lấy tay chỉ một ngôi sao to rực hơn hết, đoạn hỏi Bô-na-bạc có thấy ngôi sao ấy chẳng; người gạt đầu ông thay tu không đợi hỏi liền nói: « Sao ấy ứng điềm vương đế đã ra đời, người ấy ngày nay cũng gần hai kỷ, he đúng hai kỷ thì tro mới; chừng đó nội cõi Thái tây như nổi nước sôi, chừng đó người ấy sẽ phe vua định ghĩa. Ngôi sao lớn như vậy, lại bốn phía có hồ tướng màu chực, mọc hướng đông, năm, rồi lộng qua tây bắc, không có ngôi sao nào, hay là hung khí gì xét lại đó nói, thì người ấy chẳng hề chết nghiệp gươm đao. » Bô-na-bạc hỏi: « Vậy ông biết tên ngôi sao đó không? » Ông thầy cười mà rằng sao ta không biết. » Và nói và thò tay vào túi lấy một cuốn sách nhỏ đưa cho Bô-na-bạc mà nói: « Nhà người coi trong ấy thì biết. » Sau rồi lại thì ông thấy nầy tên Nostradamus là một đấng tiên-tri bực nhưt bên cõi Thái-tây.

na-bạc hay rằng người bị sai đi với một đội binh tùy tùng quan hai đơ Mơ-noa mà qua đẹp loạn thành ấy.

Người không vui lòng nói với bạn Đê-ma-Di rằng: « Không phải tôi sợ chuyện chi, mà tôi muốn đều xứng đáng hơn cả. » Đê-ma-Di nói: « Không biết chừng, đã có hai nhơn mạng rồi, chức việc hội đồng thành phố đã nhào hết. » Bô-na-bạc lắc đầu mà rằng: « Nơi thành đó đặng chừng vài ngàn dân, loạn gì nên thân; hề thấy ý phục chúng ta đây thì mọi việc đều yên. » Quả như lời; binh vừa đến thì mấy quan võ đều đặng giấy mời nhẩy đám nơi nhà quan biện-lý Lâm-be là nhà Bô-na-bạc tới ở. Người viết thư nói với Đê-ma-Di: « Ai nấy tưởng ra đó giảng binh xấp trận, ai dè ra đây giảng quan xấp nhẩy đám. » Bô-na-bạc ở đó thứ bốn tháng, chia ngày giờ ra như khi ở đôn Ô-xôn học hành và dạo chơi mọi nơi.

Cũng như hồi ở Ô-xôn, Bô-na-bạc vào mấy nhà ruộng rẫy xin sửa ướng, hỏi kẻ nông-phu việc làm ăn, việc dư thiếu trong nhà. Vào đầu thì đôn ông nói anh ta không hay nói chuyện có j kiêu hành, còn đôn bà nói anh ta ăn mặc kiông đặng như nhà; mà hết thầy ai nấy đồng khen người có trí hóa và thông thạo đủ đều. Quan biện-lý Lâm-be nói Bô-na-bạc: « Ya thật đứng bực làm người; »

Anh ta ở thành Xơ không buồn cho mấy, ở đó tuy có việc loạn li mà có nhiều giờ rảnh hơn ở Ô-xôn, nên dùng dịp này bỏ việc đi dạo ngoài đồng bầy để lo học hành. Nhưng mà một ngày kia thấy Đê-ma-Di đến thì mừng rỡ bội phần. Người hỏi rằng: « Chú mấy lại đây làm chi? » — « Tôi xin đặng vài ngày nghỉ đến đây kiếm bạn yêu dẫu, tôi muốn nhân du cho biết chỗ nọ chỗ kia, lại tôi tưởng chú mấy đi chơi với tôi nữa chớ. » — « Ừ đặng! Không chớ từ, mà mắc việc loạn đó mà thôi. » Đê-ma-Di nghe nói cười rộ lên mà rằng: « Chú mấy đừng lo, có nguy tặc nào

cứ lo làm loạn hoài hay sao. » Bô-na-bạc cũng cười và nói: « Chú mấy nói phải, ta cũng tưởng trở về Ô-xôn cho xong. » Ừ, mà thôi ta kéo chú mấy đi, cái đám làm giặc nầy không có chú mấy cũng tấy đẹp đặng. »

Hai anh em vui mừng đặng như con nít chạy chơi cùng chung quanh thành Ô-ton, ghé lại thành Nông-xơ-ních và Kơ-rơ-giô. Trong khi đi nhân du lại đặng lư cho hay rằng việc loạn nơi thành Xơ đã dẹp xong, đội binh pháo-thủ phải trở về Ô-xôn. Bô-na-bạc đặng tờ thì thổ dài, vì nơi đôn Ô-xôn chẳng những không diệp giải muộn thì chớ lại việc binh ràng buộc hơn. Mà lĩnh dạy phải vưng: Bô-na-bạc phải về thành Xơ rồi ít ngày bỏ thành ấy mà về thành Ô-xôn.

Về đó lại nghe có nội loạn khác dữ hơn loạn thành Xơ làm cho cả nước Pháp-quốc rúng động; Bô-na-bạc bị ở nơi đôn-bảo, làm một chức quan hai nhỏ nhỏ thì bực lòng, bực dạ nghe nói loạn, ban đầu còn có j để coi làm sao, mà sao rồi lại có lòng ham hố lăm. Trong lòng anh ta có dạ tưởng ngày sau sẽ đặng hưởng phước, thường thường tay trông gặp lúc, gặp việc thì cũng có thuở cũng bước đặng thang mây. Thật anh ta không tưởng trong trí rằng ngày sau lên đến bực vương đế, mà tưởng có diệp cũng đặng thượng phẩm trong binh quỳn.

Trong đám loạn nầy thì thân dân muốn đi phong diệp tục, phá củ lập mới, Bô-na-bạc rất thuận lòng mà theo phe ấy. Trong j anh ta thì là trong cơn li-loạn nước nhà tới bại, không lẽ nào mình không bỏ chức quan hai mặc nầy mà lên bực lớn nữa.

Hề việc loạn-lạc bủa ra chừng nào thì anh ta lại càng nóng nảy ưu tư chừng nấy, muốn bỏ thành Ô-xôn là chỗ xa nghe lâu thấy; bởi đó mà ngồi đứng chẳng yên không khác ngựa hăng ở chuồng bực bội. Bởi lo học lăm ngày đêm, nay thêm ăn ngủ không ngon mà anh ta phải lăm bịnh.

Quá nửa tháng tám, Bô-na-bạc xin nghỉ, lật đật tước về cồn Cọc vì biết tại đó cũng đầy loạn, một xứ mới chiến thì lòng người chưa phục cho mấy, trí hóa còn hưng, nhiều phe còn hăm hăm nhau. Vậy có lẽ về chỗ loạn-li thì mình chắc ra mà quyền bình bình nhưng thì mới vừa sức.

Hồi tháng sáu, anh ta có viết một cái thơ cho Bão-li đã bị lưu qua kinh thành Luân-đôn, trong thơ có nhiều đùa lạ, coi đó thì biết lòng người. Vậy cũng nên đem vào đây ít khoản đại khái thì rõ biết hơn tình.

Thưa quan Tổng-binh.

Khi tôi ra khỏi lòng mẹ thì nước nhà hưu-hủy. Ba cục ngàn binh Pháp qua nơi bờ cõi nước ta lấy máu mà làm ngập hết việc tự chuyên của sanh linh cồn Cọc. Chung quanh vòng tôi, thì nghe những tiếng rên xiết của kẻ ngắt mình những tiếng than thở la khóc của kẻ bị hành tể biếp đập, đất đai ước dầm nước mắt người.

Khi quan lớn bỏ cồn lãnh nạn, thì sự trông cậy của nhân dân cũng mất hết, việc cũng lực yếu phải bỏ tay mà hàng phục nghĩa phải đem thân làm tôi mọi. Chúng dân ta phải bị quân lính, luận hình, thế vụ ràng buộc, phải bị nhục nhã chê cười.

Những quan mại quốc, những kẻ lòng lang dạ thú hăm tiến tài mà quên bốn phận, mưu rủa sạch bụi nhơ, chúng nó dùng lời dối trá đeo tội cho kẻ cầm quyền việc nước, thì nước chúng nó đeo tiếng phàn bạc cho đại nhưn mà chữa mình kẻ vẩn-nhơn không rõ cội nguồn lấy đó mà tính, rồi lưu truyền hậu thế.

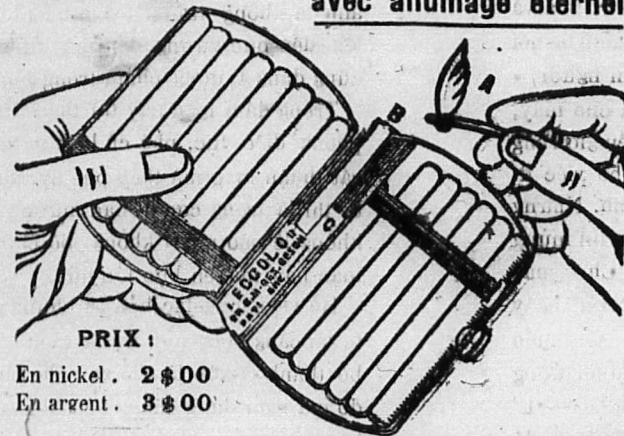
Đọc những bài dị-nghị như vậy, thì khui xóc lòng vàng, tôi quyết chí phá tan tời gian trá là lời độc-hiểm ngu-khờ. Học hành chữ Langsa sớm, lực soạn giấy tờ của kẻ thưng dân miền nước, thì lòng tôi có chỗ trông cậy tẩy trừ những điều ấy dạng.....

Sau sẽ tiếp theo

Kj-Khương kj.

ECOLO Nouveauté Sensationnelle
Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :

En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur

Hay

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MŌI TUÂN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm 6 \$ 00
Sáu tháng 4. 00
Mỗi số 0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

Chủ BUI: LE-HOANG MU
Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Autres pages..... le cent. 1 50

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Thời vụ canh-nông Nhựt-bôn.
- 3 — Y phục tân chế.
- 4 — Lịch mới
- 5 — Bài phê-văn.
- 6 — Phu thê ngụ luận.

- 7 — Ngoại-quốc tân văn.
- 8 — Ai tín.
- 9 — Thời sự.
- 10 — Nông vụ.
- 11 — Nhân-dân.
- 12 — Rocambole.
- 13 — Hà-Hương.
- 14 — Napoléon.
- 15 — Trang rớt.

LỜI RAO :

Cám rứt thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.